|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: 10/2025/TT-BNNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà  
nước trong lĩnh vực thuỷ sản và kiểm ngư**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương* ngày 16 tháng 6 *năm 2025*;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ*-*CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ*-*CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương* 02 *cấp* trong *lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số* 136/*2025/NĐ*-CP ngày 12 tháng 6 *năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư*,

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường* ban hành *Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuỷ sản và kiểm ngư*.

**Chương** I  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuỷ sản và kiểm ngư, bao gồm:

1. Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực thuỷ sản và kiểm ngư.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NGHỊ ĐỊNH PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP,  
PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC  
THUỶ SẢN VÀ KIỂM NGƯ**

**Mục 1**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ  
136/2025/NĐ**-**CP NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY  
ĐỊNH PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 3. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp phép nhập khẩu giống thủy sản chưa có tên trong Danh mục loài thuỷ sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu giống thủy sản;

b) Ảnh chụp hoặc bản vẽ mô tả loài thủy sản đăng ký nhập khẩu kèm theo tên tiếng Việt, tên khoa học, tên tiếng Anh (nếu có);

c) Bản chính đề cương nghiên cứu được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp nhập khẩu để nghiên cứu khoa học);

d) Tài liệu chứng minh về việc tham gia hội chợ, triển lãm; phương án xử lý loài thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm).

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu giống thuỷ sản theo Mẫu số 01;

b) Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản theo Mẫu số 02.

**Điều 4. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục công nhận kết quả khảo nghiệm giống thuỷ sản**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản;

b) Bản chính đề cương khảo nghiệm giống thủy sản.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thuỷ sản theo Mẫu số 03;

b) Đề cương khảo nghiệm giống thuỷ sản theo Mẫu số 04;

c) Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm giống thuỷ sản và hướng dẫn kiểm tra điều kiện cơ sở theo Mẫu số 05;

d) Quyết định phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thuỷ sản theo Mẫu số 06;

đ) Quyết định công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm theo Mẫu số 07.

**Điều 5. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm;

b) Giấy xác nhận về việc tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm tại Việt Nam (đối với trường hợp nhập khẩu để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm) có đầy đủ nội dung về thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức, thông tin sản phẩm (tên sản phẩm, thành phần chính, công dụng, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản), số lượng, khối lượng, phương án xử lý sản phẩm khi kết thúc hội chợ, triển lãm và trách nhiệm của các bên liên quan;

c) Bản chính đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ (đối với trường hợp nhập khẩu để nghiên cứu).

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm theo Mẫu số 08;

b) Giấy phép nhập khẩu thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản theo Mẫu số 09.

**Điều 6. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm;

b) Đề cương khảo nghiệm;

c) Bản thuyết minh điều kiện của cơ sở thực hiện khảo nghiệm.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản theo Mẫu số 10;

b) Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 11;

c) Bản thuyết minh điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 12;

d) Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và hướng dẫn kiểm tra theo Mẫu số 13;

đ) Quyết định phê duyệt Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 14;

e) Quyết định công nhận thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm theo Mẫu số 15.

**Điều 7. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển**

1. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thuỷ sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

2. Trường hợp khu vực biển đề nghị cấp phép nằm giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Cơ quan thẩm định của tỉnh, thành phố tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm lấy ý kiến các tỉnh, thành phố còn lại và bổ sung thêm các tỉnh, thành phố tại mục “nơi nhận” của giấy phép.

**Điều 8. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp phép nhập khẩu tàu cá**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá;

b) Hợp đồng nhập khẩu tàu cá hoặc hợp đồng thuê tàu trần;

c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hoặc hồ sơ phân cấp tàu cá còn hiệu lực từ 06 tháng trở lên do tổ chức đăng kiểm của nước có tàu cấp;

d) Giấy xóa đăng ký tàu cá, Giấy xác nhận tàu cá không vi phạm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu cá đã qua sử dụng; Hợp đồng, thanh lý hợp đồng đóng tàu, đối với tàu cá đóng mới; Hồ sơ gốc của tàu (bản vẽ thiết kế tàu, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc vỏ, máy và các trang thiết bị trên tàu).

2. Hồ sơ nêu tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này phải dịch ra tiếng Việt.

3. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá theo Mẫu số 16;

b) Quyết định về việc cho phép nhập khẩu tàu cá theo Mẫu số 17.

4. Giấy phép nhập khẩu tàu cá phải gửi cho tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu tàu cá đồng thời gửi đến các cơ quan liên quan bao gồm: Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi chủ tàu cá đăng ký hộ khẩu thường trú, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư), Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan.

**Điều 9. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở đăng kiểm tàu** c**á thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do trung ương quản lý)**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá;

b) Hồ sơ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá theo Mẫu số 18;

b) Biên bản kiểm tra cơ sở đăng kiểm tàu cá theo Mẫu số 19;

c) Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá theo Mẫu số 20;

d) Dấu, ấn chỉ nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá và nguyên tắc sử dụng theo Mẫu số 21.

**Điều 10. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do trung ương quản lý)**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại;

b) Bản chính Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá cũ trong trường hợp hư hỏng, thay đổi thông tin.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá theo Mẫu số 22;

b) Quyết định về việc cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá theo Mẫu số 20.

**Điều 11. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghi cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;

b) Bản sao/bản chụp Văn bản ký kết hợp tác quốc tế cấp quốc gia về cho, tặng, trao đổi loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm đối với trường hợp khai thác vì mục đích hợp tác quốc tế;

c) Bản sao/bản chụp Quyết định phê duyệt đề cương nghiên cứu khoa học, bảo tồn, nghiên cứu tạo giống ban đầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thuyết minh đề cương bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo giống ban đầu đối với trường hợp khai thác vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo giống ban đầu;

d) Bản sao/bản chụp Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đề nghị cấp văn bản chấp thuận đối với trường hợp nghiên cứu khoa học, bảo tồn, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Mẫu Đơn đề nghị cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Mẫu số 23;

b) Mẫu Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Mẫu số 24.

**Mục 2**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ  
131/2025/NĐ**-**CP NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY** **ĐỊNH PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 12. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng;

b) Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý;

c) Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;

d) Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng.

2. Biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 25;

b) Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý theo Mẫu số 26;

c) Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 27;

d) Biên bản họp tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 28;

đ) Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Mẫu số 29.

**Điều 13. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng;

b) Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý;

c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;

d) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;

đ) Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng.

2. Biểu Mẫu thực hiện thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 30;

b) Biên bản họp tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 28;

c) Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 31.

**Chương III**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC THUỶ SẢN VÀ KIỂM NGƯ**

**Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT- BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản được sửa đổi bổ sung một số điều theo Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Sửa đổi điểm a và b khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Trước 12:00 giờ hằng ngày, nhân viên thú y xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình ổ dịch đã được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xác nhận;

b) Trước 16:00 giờ hằng ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh;”

2. Sửa đổi điểm a và b khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Hướng dẫn nhân viên thú y xã và chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản thu hoạch động vật thủy sản, giám sát việc thu hoạch và áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 33 Luật Thú y, bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, người mua bán, vận chuyển động vật thủy sản thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y để ngăn chặn dịch bệnh động vật lây lan theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Thú y;”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 18 như sau:

“a) Căn cứ kết quả xét nghiệm xác định mầm bệnh của phòng thử nghiệm quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 6 Điều 14 Thông tư này hoặc văn bản của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y kết luận động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức tiêu hủy động vật thủy sản; báo cáo Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh để theo dõi và hỗ trợ chuyên môn;”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 28 như sau:

“4. Tổ chức tập huấn về phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ thú y và người nuôi thủy sản; hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn cho các cơ sở nuôi trên địa bàn quản lý.”

5. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ liên quan đến Thông tư số 04/2016/TT- BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản được sửa đổi bổ sung một số điều theo Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

a) Thay thế các cụm từ: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”; “Cục Thú y” bằng cụm từ “Cục Chăn nuôi và Thú y”; “Cục Thủy sản” bằng cụm từ “Cục Thủy sản và Kiểm ngư”; “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”;

b) Thay thế cụm từ “Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 5; khoản 6 và điểm c, đ và e khoản 7 Điều 10; khoản 2 Điều 12; điểm b khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 16; khoản 4 Điều 17; khoản 5 Điều 24; khoản 3, khoản 6 Điều 28;

c) Bãi bỏ cụm từ “cơ quan quản lý thủy sản cấp huyện” tại khoản 6 Điều 9.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT- BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2022/TT- BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư sống hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển thông qua hình thức biểu quyết hoặc phiếu lấy ý kiến đối với dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 9 như sau:

“1. Hồ sơ thẩm định dự án:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;

b) Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh theo Mẫu số 32 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư sống hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;

d) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Trình tự thẩm định dự án:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành và chủ trì thẩm định theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này. Hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch; các thành viên là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học;

c) Tổ chức họp Hội đồng và ban hành văn bản thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh**

1. Sau khi có văn bản thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh của Hội đồng thẩm định liên ngành, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình thành lập khu bảo tồn biển.

2. Hồ sơ trình thành lập khu bảo tồn biển:

a) Tờ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn biển;

b) Dự án thành lập khu bảo tồn biển (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành);

c) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư sống hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;

d) Văn bản thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;

đ) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành;

e) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh.

4. Nội dung Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh theo Mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư này”.

4. Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 như sau:

**“Điều 10a. Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh**

1. Trình tự thực hiện:

a) Ban quản lý khu bảo tồn biển có văn bản đề nghi cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

b) Ban quản lý khu bảo tồn biển chủ trì xây dựng dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh chủ trì tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển về phương án điều chỉnh, bảo đảm tối thiểu 70% ý kiến cộng đồng dân cư và có văn bản lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm góp ý bằng văn bản;

d) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển.

2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

b) Báo cáo thuyết minh dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

c) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến cộng đồng dân cư sống hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển khu vực dự kiến điều chỉnh;

d) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Nội dung thẩm định:

a) Sự cần thiết phải điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển (cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn);

b) Mục tiêu điều chỉnh;

c) Phương án điều chỉnh;

d) Phương án bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử;

đ) Kinh phí thực hiện;

e) Giải pháp tổ chức thực hiện.

4. Quy trình thẩm định:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch hội đồng và tổ chức thẩm định theo nội dung tại khoản 3 Điều này;

c) Tổ chức họp Hội đồng và ban hành văn bản thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;

d) Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

đ) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển. Trường hợp không ban hành quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

5. Báo cáo thuyết minh dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 34, Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 35 ban hành kèm theo Thông tư này”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 11 như sau:

“1. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được giao cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh hoặc chính quyền cấp xã hoặc tổ chức cộng đồng để quản lý.

2. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quản lý như sau:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh hoặc chính quyền cấp xã được giao quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải xây dựng và ban hành quy chế quản lý, kế hoạch quản lý phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi khu vực.

5. Quy định chế độ báo cáo về công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản như sau:

c) Báo cáo về công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Mẫu số 36 ban hành kèm theo Thông tư này”.

6. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 16 như sau:

“d) Gửi hồ sơ trình thành lập khu bảo tồn biển theo quy định tại khoản 2 Điều 10, hồ sơ trình điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo quy định tại khoản 2 Điều 10a sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp, theo dõi”.

7. Bãi bỏ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

**Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, nếu quy định về thành phần hồ sơ, biểu mẫu, trình tự trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 17. Quy định chuyển tiếp**

1. Hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2. Các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phòng chống dịch bệnh động vật thuỷ sản, quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thuỷ sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục triển khai theo chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá sau khi được phân quyền, phân cấp có trách nhiệm kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở đăng kiểm tàu cá trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá có hiệu lực.

4. Đối với dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh hoặc dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định liên ngành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển.

**Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề mới phát sinh, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ’  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  -Văn phòng Chính phủ;  -Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Công báo Chính phủ; Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;  - Lưu: VT, KTSKN. | **KT.BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Quốc Trị** |

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU***(Kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Biểu mẫu** | **Ký hiệu** |
| 1. | Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu giống thuỷ sản | Mẫu số 01 |
| 2. | Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản | Mẫu số 02 |
| 3. | Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thuỷ sản | Mẫu số 03 |
| 4. | Đề cương khảo nghiệm giống thuỷ sản | Mẫu số 04 |
| 5. | Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm giống thuỷ sản | Mẫu số 05 |
| 6. | Quyết định phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thuỷ sản | Mẫu số 06 |
| 7. | Quyết định công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm | Mẫu số 07 |
| 8. | Đơn đăng ký nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm | Mẫu số 08 |
| 9. | Giấy phép nhập khẩu thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản | Mẫu số 09 |
| 10. | Đơn đăng ký khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản | Mẫu số 10 |
| 11. | Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản | Mẫu số 11 |
| 12. | Bản thuyết minh điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản | Mẫu số 12 |
| 13. | Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản và hướng dẫn kiểm tra | Mẫu số 13 |
| 14. | Quyết định phê duyệt Đề cương khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản | Mẫu số 14 |
| 15. | Quyết định công nhận thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm | Mẫu số 15 |
| 16. | Đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá | Mẫu số 16 |
| 17. | Quyết định về việc cho phép nhập khẩu tàu cá | Mẫu số 17 |
| 18. | Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá | Mẫu số 18 |
| 19. | Biên bản kiểm tra cơ sở đăng kiểm tàu cá | Mẫu số 19 |
| 20. | Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá | Mẫu số 20 |
| 21. | Dấu, ấn chỉ nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá và nguyên tắc sử dụng | Mẫu số 21 |
| 22. | Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá | Mẫu số 22 |
| 23. | Đơn đề nghị cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm | Mẫu số 23 |
| 24. | Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm | Mẫu số 24 |
| 25. | Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | Mẫu số 25 |
| 26. | Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản | Mẫu số 26 |
| 27. | Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng | Mẫu số 27 |
| 28. | Biên bản họp tổ chức cộng đồng | Mẫu số 28 |
| 29. | Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản | Mẫu số 29 |
| 30. | Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | Mẫu số 30 |
| 31. | Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | Mẫu số 31 |
| 32. | Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh | Mẫu số 32 |
| 33. | Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh | Mẫu số 33 |
| 34. | Báo cáo thuyết minh dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển | Mẫu số 34 |
| 35. | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển | Mẫu số 35 |
| 36. | Báo cáo quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản | Mẫu số 36 |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ............. | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP PHÉP NHẬP KHẨU GIỐNG THỦY SẢN**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ sở: ............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................................

Số điện thoại: .....................Số fax: ……………..Email: ...................................

Đề nghị được phép nhập khẩu giống thủy sản sau:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học: ...................................................

2. Số lượng: .........................................................................................................

3. Kích cỡ: ...........................................................................................................

4. Quy cách bao gói .............................................................................................

5. Tên, địa chỉ cơ sở xuất khẩu: ...........................................................................

6. Thời gian nhập khẩu: .......................................................................................

7. Địa điểm nhập khẩu: ........................................................................................

8. Mục đích nhập khẩu (\*): ...................................................................................

Chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị (Tên cơ quan cấp phép) cấp phép.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*(\*) Ghi cụ thể để nghiên cứu khoa học hoặc trưng bày tại hội chợ, triển lãm*

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:……/GP-… | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU GIỐNG THỦY SẢN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số …..của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền…;

Xét đơn đăng ký nhập khẩu số ........ ngày ...... tháng..... năm .... của (cơ sở) ................................. và hồ sơ đăng ký nhập khẩu;

Theo đề nghị của…

(Tên cơ quan cấp phép) đồng ý cấp phép nhập khẩu ........................................

Tên cơ sở: ............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................ ...

Số điện thoại: .....................Số fax: ……………..Email: ............................... ...

Được phép nhập khẩu giống thuỷ sản:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học: ...................................................

2. Số lượng: .........................................................................................................

3. Kích cỡ: ...........................................................................................................

4. Quy cách bao gói .............................................................................................

5. Tên, địa chỉ cơ sở xuất khẩu: ...........................................................................

6. Thời gian nhập khẩu: .......................................................................................

7. Địa điểm nhập khẩu: ........................................................................................

8. Mục đích nhập khẩu (\*): ...................................................................................

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày:…….……… ... …………………………

Cơ sở phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cơ sở đăng ký; - Cục Thủy sản và Kiểm ngư; - Lưu: VT, …. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*(\*) Ghi cụ thể để nghiên cứu khoa học hoặc trưng bày tại hội chợ, triển lãm*

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ............. |  |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm: ...........................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Số điện thoại: .....................; Số fax: ..........................; Email: ..............................

Đề nghị (Tên cơ quan cấp phép) cho phép khảo nghiệm giống thuỷ sản, cụ thể như sau:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm: ...............

2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm: .........................................................................

3. Địa điểm thực hiện khảo nghiệm: ...................................................................

4. Thời gian dự kiến khảo nghiệm: ......................................................................

5. Hồ sơ đính kèm: ...............................................................................................

Chúng tôi xin cam kết thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến khảo nghiệm giống thủy sản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày ...... tháng...... năm........* **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** (*Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức*) |

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Cơ sở đăng ký khảo nghiệm: ............................ ............... .................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Số điện thoại: .....................; Số fax: .......................; Email: .......................

2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm: .................................................. .........................

Địa chỉ trụ sở chính: ................................. .............................................................

Số điện thoại: ............................; Số fax:.................; Email:..................................

3. Thời gian, địa điểm khảo nghiệm

a) Thời gian dự kiến ................................................................................................

b) Địa điểm khảo nghiệm........................................................................................

4. Đơn vị kiểm tra, giám sát khảo nghiệm: .........................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Số điện thoại: ...................; Số fax:........................; Email:................................

**II. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO NGHIỆM**

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm: ................

2. Nguồn gốc xuất xứ của loài thuỷ sản khảo nghiệm: .......................................

3. Đặc điểm sinh học của loài thuỷ sản khảo nghiệm: ........................................

4. Giá trị kinh tế hoặc các giá trị khác như làm cảnh, giải trí… của loài thuỷ sản khảo nghiệm: ................................................................................................................

5. Hướng dẫn quy trình sản xuất (theo nhà sản xuất): .........................................

6. Các tài liệu khác liên quan đến đối tượng khảo nghiệm:.................................

**III. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM**

1. Nội dung khảo nghiệm: Căn cứ đặc điểm sinh học từng loài thủy sản và mục đích sử dụng để xây dựng đề cương khảo nghiệm nhằm xác định tính khác biệt, tính ổn định, tính đồng nhất về năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh và đánh giá tác hại của loài khảo nghiệm.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

a) Phương pháp nghiên cứu: ................................................................................

b) Bố trí thí nghiệm:.............................................................................................

3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm: .........................................................................................................................

4. Kế hoạch triển khai: .........................................................................................

5. Dự kiến kết quả đạt được:................................................................................

**IV. TIẾN ĐỘ KHẢO NGHIỆM** .......................................................................

**V. NHÂN LỰC THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN  CƠ SỞ YÊU CẦU KHẢO NGHIỆM** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM** (*Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức*) |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Căn cứ kiểm tra:** …………………………………………………………………

**2. Thành phần Đoàn kiểm tra:**

- Ông/bà: ……………………… Chức vụ: ……………………………………………

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: ……………………………………………

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: ……………………………………………

**3. Thông tin cơ sở kiểm tra**

- Tên cơ sở: …………………………………………………………………………….

- Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………………………………………….

Số điện thoại: ……..…………Số Fax: …………….……Email: ……………………

- Số giấy đăng ký kinh doanh/Số giấy phép đầu tư/Số quyết định thành lập:………

Cơ quan cấp: ………………..………Ngày cấp: …………………………………

- Đại diện của cơ sở: ………………………………..…Chức vụ: …………………

- Mã số cơ sở (nếu có): ………………………………………………………………

**4. Địa điểm kiểm tra:**

Địa chỉ: …………………………………………………………………….……………

Số điện thoại: …………….……Số Fax: …………………Email: ………………….

**5. Loài thủy sản đăng ký khảo nghiệm: II. NỘI DUNG KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung cần kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | | **Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục các lỗi** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Có ít nhất hai nhân viên kỹ thuật trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học |  |  |  |
| 2 | Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với loài thủy sản khảo nghiệm |  |  |  |
| a | Có phòng thử nghiệm đủ điều kiện theo quy định hiện hành để theo dõi, kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu theo đề cương khảo nghiệm |  |  |  |
| b | Trường hợp khảo nghiệm giai đoạn sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 [Luật Thủy sản và](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx) khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP |  |  |  |
| c | Trường hợp khảo nghiệm giai đoạn nuôi thương phẩm phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 [Luật Thủy sản và](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx) Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP |  |  |  |
| 3 | Đáp ứng điều kiện về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường: Khu nuôi khảo nghiệm có biện pháp ngăn cách với khu sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản thương phẩm khác |  |  |  |
| 4 | Bảo đảm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm |  |  |  |

**III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN**

**A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA**

**1. Ghi biểu mẫu kiểm tra**

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.

- Thẩm tra, đánh giá và ghi thông tin chính xác.

- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

**2. Nguyên tắc đánh giá**

- Không được bổ sung hoặc bỏ bớt nội dung.

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là “Đạt” hoặc “Không đạt”.

- Dùng ký hiệu X hoặc √ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.

- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải ghi cụ thể lỗi và xác định thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó; mỗi chỉ tiêu đạt phải nêu rõ nội dung, bằng chứng đạt yêu cầu.

**3. Chỉ tiêu áp dụng:**

- Đánh giá tất cả các chỉ tiêu nêu trong biên bản. Trong trường hợp không đánh giá phải nêu rõ lý do.

- Trường hợp cơ sở đã được kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản còn thời hạn thì không phải đánh giá lại nếu không có dấu hiệu vi phạm. Ghi cụ thể trong biên bản.

- Trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các điều kiện tương ứng theo hướng dẫn kiểm tra điều kiện sản xuất giống thủy sản.

**4.** Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu phục vụ kiểm tra, đánh giá phải thể hiện bằng tiếng Việt.

**B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU**

**1. Có ít nhất hai nhân viên kỹ thuật trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học**

Yêu cầu: Có bằng cấp xác nhận được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học. Có hợp đồng lao động với nhân viên kỹ thuật.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hợp đồng lao động, hồ sơ bằng cấp, chứng chỉ liên quan, phỏng vấn về sự am hiểu hoạt động kiểm soát cho sản phẩm.

**2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với loài thủy sản khảo nghiệm**

a) Có phòng thử nghiệm đủ điều kiện theo quy định hiện hành để theo dõi, kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu theo đề cương khảo nghiệm

Yêu cầu:

- Có phòng thử nghiệm để kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng an toàn của loài thủy sản khảo nghiệm và các chỉ tiêu nêu trong đề cương khảo nghiệm; người thực hiện thử nghiệm phải có năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện; có phương pháp thử rõ ràng và được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp cơ sở đã được chỉ định hoặc thừa nhận có đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu khảo nghiệm thì được miễn đánh giá. Nêu cụ thể trong biên bản kiểm tra.

- Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường phòng thử nghiệm, hồ sơ hiệu chuẩn thiết bị...., hồ sơ năng lực của nhân viên (bằng cấp, chứng chỉ đào tạo). Hồ sơ, tài liệu kiểm soát quá trình khảo nghiệm.

b) Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và khoản 1 Điều 20 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Phương pháp đánh giá:

- Thừa nhận kết quả đánh giá nếu cơ sở đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

- Thực hiện đánh giá nếu cơ sở chưa được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

c) Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn nuôi thương phẩm

Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và khoản 1, khoản 2 Điều 34 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Phương pháp đánh giá:

- Thừa nhận kết quả đánh giá nếu cơ sở đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện đánh giá nếu cơ sở chưa được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

**3. Đáp ứng điều kiện về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường**

Yêu cầu: Khu nuôi khảo nghiệm có biện pháp ngăn cách với khu sản xuất giống, nuôi. Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ

**4. Điều kiện khác theo yêu cầu nêu trong đề cương khảo nghiệm**

Yêu cầu: Ngoài các quy định tại mục 1, 2 và 3 nêu trên, nếu đề cương khảo nghiệm có yêu cầu khác, cơ sở phải đáp ứng theo đề cương khảo nghiệm.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ.

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-.... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thuỷ sản**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền ……..;*

*Căn cứ……………………………………………………………………………..;*

*Xét đơn đăng ký khảo nghiệm giống thuỷ sản của …..;*

*Theo đề nghị của* …

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống ….. (Kèm theo Đề cương khảo nghiệm). Cơ sở khảo nghiệm… và Công ty… thực hiện khảo nghiệm theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt.

**Điều 2.** Cho phép nhập khẩu giống thuỷ sản (nếu có nhập khẩu giống thuỷ sản để khảo nghiệm):

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học: ...................................................

2. Số lượng: ..........................................................................................................

3. Kích cỡ:............................................................................................................

4. Thời gian nhập khẩu: .......................................................................................

5. Cửa khẩu nhập khẩu: .......................................................................................

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** … và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Lưu: VT, ..... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-.... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền ……..;*

*Theo đề nghị của* …

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận giống thủy sản có tên tại danh sách kèm theo là giống thủy sản đã khảo nghiệm và được bổ sung vào Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** …và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c); - Cục Thủy sản và Kiểm ngư; - Lưu: VT, ….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CÁ NHÂN/TÊN TỔ CHỨC ---------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:…… | *…., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để trưng bày tại hội chợ, triển lãm/để nghiên cứu\***

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ sở:………………………………………………………………………………..

Địa chỉ: ……………………………..…………………………………………………

Số điện thoại: ………………….……Số Fax: …….………….Email: ………………

1. Đề nghị nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau đây để giới thiệu hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu)(\*):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Khối lượng** | **Bản chất, công dụng** | **Dạng, màu** | **Quy cách bao gói** | **Hãng, nước sản xuất** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

2. Thời gian nhập: …………………………………..……………………

3. Cửa khẩu nhập: …………………………………..……………………

4. Thời gian, địa điểm trưng bày tại hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu)(\*):

…………………………………..………………………………………………………

5. Phương án xử lý mẫu sau hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu) (\*\*):

…………………………………..………………………………………………………

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ CƠ SỞ/THỦ TRƯỞNG** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*(\*): Ghi rõ một mục đích đăng ký (trưng bày tại hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu);*

*(\*\*): Không sử dụng sản phẩm sau hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu để nuôi trồng thủy sản.*

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ….../GPNK-....... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền ……..;*

*Xét đơn đăng ký của …..(đơn vị đề nghị nhập khẩu);*

*Theo đề nghị của* …

**QUYẾT ĐỊNH:**

(Tên cơ quan cấp phép)…. đồng ý cho …………….. (tên cơ sở, địa chỉ của cơ sở).... được phép nhập khẩu .... (số lượng) ………….. sản phẩm để(\*) ………………….., cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Khối lượng/** **thể tích** | **Bản chất, công dụng** | **Dạng,** **màu** | **Quy cách bao gói** | **Hãng, nước sản xuất** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

1. Thời gian nhập: ………………………..………………………………….

2. Cửa khẩu nhập: …………………………………………………………

3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: …………………………………..

*Thực hiện báo cáo khi kết thúc hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu (trong thời hạn* *30 ngày sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu): Số lượng đã nhập khẩu;* *kết quả xử lý sản phẩm khi kết thúc hội chợ, triển lãm/số lượng sản phẩm đã sử dụng trong nghiên cứu và xử lý sản phẩm khi kết thúc nghiên cứu.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên cơ sở đăng ký nhập khẩu; - Tên cơ quan Hải quan nơi đăng ký; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c); - Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư (để b/c); - Lưu: VT, .…(...bản). | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*Ghi chú: (\*) Ghi cụ thể để nghiên cứu khoa học hoặc trưng bày tại hội chợ, triển lãm.*

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ............. |  |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

**1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:**

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………..

Số điện thoại: ……………. Số fax: ………………….. Email: .....................................

**2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:**

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………..……….

Số điện thoại: …………………. Số fax: ………………….. Email: ...............................

**Đề nghị được khảo nghiệm thức ăn thủy sản,   
sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau:**

Tên sản phẩm: …………………………………………………………………………..

Thành phần: ……………………………………………………………………………..

Công dụng: ……………………………………………………………………………..

Nhà sản xuất: …………………………………………………………………………..

**3. Các hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này, gồm:**

…………………………………………………………………………………………..

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…...., ngày ... tháng... năm ....* **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ: ………………………………………………………….…………………………

Số điện thoại: …………………. Số fax: ………………….. Email: ...............................

2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………..

Số điện thoại: ………………. Số fax: …………….. Email: ....................................

3. Sản phẩm yêu cầu khảo nghiệm

a) Tên sản phẩm, thành phần, công dụng, hạn sử dụng, cảnh báo (nếu có):

…………………………………………………………………………………….

b) Nhà sản xuất: ……………………………………………………………………..

c) Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm: ………………………………………….

4. Cơ sở khoa học và hiện trạng ứng dụng sản phẩm trong nước và trên thế giới

(Mô tả thông tin khoa học của sản phẩm, thành phần của sản phẩm và hiện trạng, hiệu quả sử dụng trong nước và trên thế giới)

**II. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM**

1. Nội dung

a) Xác định thành phần công bố của sản phẩm

b) Đánh giá độ an toàn của sản phẩm

c) Đánh giá tác dụng/công dụng/đặc tính của sản phẩm.

d) Xác định tồn dư trong môi trường và dư lượng trong thủy sản nuôi.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

a) Phương pháp nghiên cứu

b) Bố trí thí nghiệm.

3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm

4. Kế hoạch triển khai

5. Dự kiến kết quả đạt được

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CÓ SẢN PHẨM  KHẢO NGHIỆM** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 12**

**BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

**1. Thông tin cơ sở:** …………………………………………………………………….

Tên cơ sở: ……………………………………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………………………..

Địa điểm khảo nghiệm: …………………………………………………………………

Số điện thoại: ………………… Số fax: ……………….. Email: ………………………

**2. Điều kiện cơ sở phục vụ khảo nghiệm**

a) Đối với hệ thống nuôi thủy sản tập trung trong ao, đầm

b) Đối với hệ thống nuôi thủy sản tập trung trong lồng bè

c) Đối với hệ thống sản xuất giống thủy sản

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khảo nghiệm**

a) Thiết bị, dụng cụ thu mẫu, bảo quản mẫu

b) Thiết bị, dụng cụ phân tích các yếu tố môi trường, dư lượng

c) Thiết bị, dụng cụ xác định các chỉ tiêu sinh trưởng động vật thủy sản

d) Các thiết bị khác theo yêu cầu của đề cương khảo nghiệm

**4. Người phụ trách kỹ thuật, nhận lực thực hiện khảo nghiệm**

**5. Các điều kiện khác có liên quan**

**6. Các công trình, kết quả nghiên cứu khác có liên quan**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., ngày... tháng... năm …....* **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

Số: ……/BB-ĐKKN

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra:** ………………………………………

**2. Tên cơ sở kiểm tra**

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………Số Fax: ……………..……Email: ……………….…..………

- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:………

Tên cơ quan cấp: ……………………………………………Ngày cấp: ………………

**3. Địa điểm kiểm tra:**

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………………

- Số điện thoại: ……….……Số Fax: ………….…………Email: ……………………

**4. Thành phần cơ sở được kiểm tra:**

- Ông/bà: ……………………… Chức vụ: …………………………………………….

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: ……………………………………………..

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: ……………………………………………..

**5. Thành phần Đoàn kiểm tra:**

- Ông/bà: ……………………… Chức vụ: ……………………………………………

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: …………………………………………….

- Ông/bà: ………………………Chức vụ: …………………………………………….

**6. Sản phẩm thực hiện khảo nghiệm:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………….……………

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | | **Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục các lỗi** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Có nhân viên kỹ thuật trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học |  |  |  |
| 2 | Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với việc khảo nghiệm thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản |  |  |  |
| a | Có phòng thử nghiệm đủ năng lực để phân tích và đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật theo đề cương khảo nghiệm |  |  |  |
| b | Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản |  |  |  |
| c | Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn nuôi thương phẩm |  |  |  |
| 3 | Đáp ứng điều kiện về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường |  |  |  |
| 4 | Điều kiện khác theo yêu cầu nêu trong đề cương khảo nghiệm |  |  |  |
| **Tổng số** | |  |  |  |
| **Số chỉ tiêu đánh giá thực tế** | |  |  |  |
| **Số chỉ tiêu không đạt** | |  |  |  |

**III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………..…………………………

**IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**: ……………………………………………….

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………..…………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN KHẢO NGHIỆM THỨC ĂN THỦY SẢN, SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

**A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA**

1. Ghi biểu mẫu kiểm tra

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.

- Thẩm tra, đánh giá và ghi thông tin chính xác.

- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Không được bổ sung hoặc bỏ bớt nội dung.

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là “Đạt” hoặc “Không đạt”.

- Dùng ký hiệu X hoặc √ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.

- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải ghi cụ thể lỗi và xác định thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó; mỗi chỉ tiêu đạt phải nêu rõ nội dung, bằng chứng đạt yêu cầu.

3. Chỉ tiêu áp dụng:

- Đánh giá tất cả các chỉ tiêu nêu trong biên bản. Trong trường hợp không đánh giá phải nêu rõ lý do.

- Trường hợp cơ sở đã được kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản còn thời hạn thì không phải đánh giá lại nếu không có dấu hiệu vi phạm. Ghi cụ thể trong biên bản.

- Trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các điều kiện tương ứng theo hướng dẫn kiểm tra điều kiện sản xuất giống thủy sản.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu phục vụ kiểm tra, đánh giá phải thể hiện bằng tiếng Việt.

**B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU**

1. Có nhân viên kỹ thuật trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học

Yêu cầu: Có bằng cấp xác nhận được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học. Có hợp đồng lao động với nhân viên kỹ thuật.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hợp đồng lao động, hồ sơ bằng cấp liên quan, phỏng vấn về sự am hiểu hoạt động kiểm soát hoạt động khảo nghiệm sản phẩm.

2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với việc khảo nghiệm thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

a) Có phòng thử nghiệm đủ năng lực để phân tích và đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật theo đề cương khảo nghiệm

Yêu cầu:

- Có phòng thử nghiệm để kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng an toàn của sản phẩm và các chỉ tiêu nêu trong đề cương khảo nghiệm; người thực hiện thử nghiệm phải có năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện; có phương pháp thử rõ ràng và được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp cơ sở đã được chỉ định hoặc thừa nhận có đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu khảo nghiệm thì được miễn đánh giá và nêu cụ thể trong biên bản kiểm tra.

- Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường phòng thử nghiệm, hồ sơ hiệu chuẩn thiết bị ...., hồ sơ năng lực của nhân viên (bằng cấp, chứng chỉ đào tạo). Hồ sơ, tài liệu kiểm soát quá trình khảo nghiệm.

b) Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và khoản 1 Điều 20 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Phương pháp đánh giá:

- Thừa nhận kết quả đánh giá nếu cơ sở đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

- Thực hiện đánh giá nếu cơ sở chưa được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

c) Trường hợp khảo nghiệm trong giai đoạn nuôi thương phẩm

Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và khoản 1, khoản 2 Điều 34 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Phương pháp đánh giá:

- Thừa nhận kết quả đánh giá nếu cơ sở đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện đánh giá nếu cơ sở chưa được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

3. Đáp ứng điều kiện về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường

Yêu cầu: Khu nuôi khảo nghiệm có biện pháp ngăn cách với các khu sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản thương phẩm khác. Không để sản phẩm, bao bì của sản phẩm khảo nghiệm gây ô nhiễm môi trường.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ

4. Điều kiện khác theo yêu cầu nêu trong đề cương khảo nghiệm

Yêu cầu: Ngoài các quy định tại mục 1, 2 và 3 nêu trên, nếu đề cương khảo nghiệm có yêu cầu khác, cơ sở phải đáp ứng theo đề cương khảo nghiệm.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ.

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-……… | *………., ngày … tháng … năm ..…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền …………………………………………………………..;*

*Căn cứ………………………………………………………………………………..*

*Xét đơn đăng ký khảo nghiệm của …..(đơn vị đề nghị nhập khẩu);*

*Theo đề nghị của* …

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cụ thể: sản phẩm ………… của Công ty ………. đăng ký (Đề cương khảo nghiệm kèm theo).

**Điều 2.** Cơ sở khảo nghiệm ……………… và Công ty ………….. thực hiện khảo nghiệm theo đề cương đã được (Tên cơ quan cấp phép) phê duyệt.

**Điều 3.** Công ty ... được phép sản xuất, nhập khẩu đủ số lượng sản phẩm theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt, cụ thể: ………………. tấn (lít)

**Điều 4.** …, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như điều 4; - Lưu: VT, ….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-… | *………., ngày … tháng … năm ..…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận thức ăn thủy sản/****sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền …………………………………….………………………………..;*

*Căn cứ………………………………………………………………………………………;*

*Theo đề nghị của* …

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có tên tại danh sách kèm theo là thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm và được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** …, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c); - Cục Thủy sản và Kiểm ngư (để b/c); - Lưu: VT, ….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 16**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…………., ngày….. tháng .... năm …….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU TÀU CÁ**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Người đề nghị (tên cá nhân hoặc tổ chức xin nhập khẩu tàu cá): ……………………

Số Giấy đăng ký kinh doanh (Thẻ căn cước/Căn cước công dân/mã số định danh cá nhân):…………………………………………………………………………….

Nơi thường trú ……………………………………………………………………

Nội dung đề nghị và hình thức nhập khẩu tàu cá:

Mua tàu □ Thuê tàu trần □

Kê khai lý lịch của các tàu cá đề nghị nhập khẩu:

**Tàu cá số 1:**

Tên tàu: …………………….. …………Vật liệu:………………………………………

Kiểu tàu: ……………………………Công dụng: ………………………………………

Năm và nơi đóng ………………………………………………………………………..

Chủ tàu .……………………………………………. Quốc tịch: ……………………….

Nơi thường trú …………………………………………………………………………..

**Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu cá:**

Chiều dài lớn nhất Lmax (m)……………… Chiều dài thiết kế Ltk (m)…………………

Chiều rộng lớn nhất Bmax (m)…………… Chiều rộng thiết kế

Chiều cao mạn D (m)………………… Btk(m)…………………

Tổng dung tích…………(GT) Chiều chìm d (m)…………………

Số lượng máy …………………………… Trọng tải …………………(DW)

Tổng công suất (kW)……………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu máy** | **Số máy** | **Công suất** (kW) | **Năm chế tạo** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Tàu số 2:**

………......................................................................................................................

**Tàu số 3:**

…………………………………………………………………………………………

Kính đề nghị: (Tên cơ quan cấp phép)…………………………………………..

Xét duyệt và chấp thuận (tên cá nhân hoặc tổ chức xin nhập khẩu tàu cá): ………….

Được phép nhập khẩu các tàu cá (như đã nêu ở trên) để tiến hành hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-… | *…., ngày ….tháng …. năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép nhập khẩu tàu cá**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Thông tư số ………/TT-BNNMT ngày .... tháng năm 20… của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định……………………………..;

Căn cứ Quyết định số ………/….. ngày tháng năm 20.. của ……….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Tên cơ quan cấp phép);

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản;

Xét đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá của (tổ chức, cá nhân): …………………………;

Theo đề nghị của …………………………………………………………………….

**QUYẾT ĐỊNH:**

Cho phép (tổ chức, cá nhân) …………………được nhập khẩu tàu cá với hình thức sau:

Mua tàu □ Thuê tàu trần □

Tên tàu: ...........................................................................................................

Vật liệu: ..........................................................................................................

Kiểu tàu: .........................................................................................................

Công dụng: .....................................................................................................

Năm và nơi đóng ............................................................................................

**Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu cá:**

Chiều dài lớn nhất Lmax (m)……………… Chiều dài thiết kế Ltk (m)…………………

Chiều rộng lớn nhất Bmax (m)…………… Chiều rộng thiết kế Btk

Chiều cao mạn D (m)………………… (m)………………..………

Tổng dung tích (GT)………… Chiều chìm d

Số lượng máy …………………………… (m)………………...………

Trọng tải toàn phần (DW) …………………

Tổng công suất (kW)

……………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu máy** | **Số máy** | **Công suất** (kW) | **Năm chế tạo** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư (để b/c); - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; - Cục Hải quan; - UBND cấp xã nơi chủ tàu cá đăng ký hộ khẩu thường trú; - Lưu: …….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 18**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*................, ngày....... tháng...... năm........*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ sở đề nghị:……………………………………………………...........

Địa chỉ:…………………………………………………………………….……

Giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..

............................................................................................................... ...............

………………Tên cơ quan cấp: ………………………..Ngày cấp: …………..

Điện thoại………………Fax……………..Email…………………………..

1. Danh sách đăng kiểm viên:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số Căn** **cước/ căn** **cước công dân** | **Chuyên** **môn, chuyên ngành đào tạo** | **Hạng** **thẻ đăng kiểm viên** | **Thời hạn thẻ** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |

2. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị, dụng** **cụ** | **Quy cách** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |

Đề nghị quý cơ quan tiến hành kiểm tra và công nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá loại …………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ CƠ SỞ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 19**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN KIỂM TRA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày………tháng………..năm………..* |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra cơ sở đăng kiểm tàu cá**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở được kiểm tra**: ............................................................................................

- Địa chỉ: ............................................................................................................................

- Điện thoại: ................................. Fax: .............................. Email:……............................

- Văn bản thành lập số…………; ngày…… ; Cơ quan ban hành : …………..……………

- Người đại diện của cơ sở: …………………………………. Chức vụ: .............................

- Số CCCD/Căn cước………...........….; ngày cấp,................................. nơi cấp:…………

- Đề nghị kiểm tra, công nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá loại…theo Đơn đề nghị (\*) số……ngày……tháng…...năm……

**2. Thành phần Đoàn kiểm tra:**

.................................................................................... Chức vụ: ......................................

.................................................................................... Chức vụ: ......................................

.................................................................................... Chức vụ: ......................................

**II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | | **Diễn giải kết quả kiểm tra, hành động và thời gian khắc phục lỗi** |
| Đạt | Không đạt |
| **I** | **KIỂM TRA LẦN ĐẦU/KIỂM TRA DUY TRÌ** | | | |
| 1 | Văn bản thành lập: ........ |  |  |  |
| 2 | Trang thiết bị và đường truyền dữ liệu để nhập và lưu trữ dữ liệu |  |  |  |
| 3 | Dụng cụ, trang thiết bị phục vụ kiểm tra kỹ thuật (có danh sách kèm theo) |  |  |  |
| 4 | Thực hiện niêm yết công khai quy trình thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, quy trình cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; biểu giá, phí liên quan đến công tác đăng kiểm tàu cá. |  |  |  |
| 5 | Đội ngũ Đăng kiểm viên: | | | |
| 5a | Số ĐKV hạng I (theo chuyên môn): ......... |  |  |  |
| 5b | Số ĐKV hạng II (theo chuyên môn): ............... |  |  |  |
| 5c | Số ĐKV hạng III (theo chuyên môn): ....... |  |  |  |
| 6 | Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương hoặc quy trình thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, quy trình cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá |  |  |  |

**II. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**III. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*Ghi chú: (\*) áp dụng đối với trường hợp đề nghị kiểm tra lần đầu.*

**HƯỚNG DẪN  
GHI BIÊN BẢN KIỂM TRA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

**A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA**

1. Không bổ sung hoặc bỏ bớt các chỉ tiêu đã được quy định.

2. Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.

3. Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

4. Đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.

5. Diễn giải cụ thể đối với chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải xác định thời hạn để cơ sở khắc phục.

**B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU**

1. Văn bản thành lập:

a) Yêu cầu: Có văn bản thành lập trong đó có hoạt động/chức năng, nhiệm vụ thực hiện đăng kiểm tàu cá.

b) Phương pháp: Kiểm tra hồ sơ của cơ sở.

2. Trang thiết bị và đường truyền dữ liệu để nhập và lưu trữ dữ liệu

a) Yêu cầu: Có thiết bị (máy tính, thiết bị tương tự máy tính và có thiết bị lưu trữ dữ liệu) để nhập, lưu trữ dữ liệu; có mạng internet để kết nối, truyền dữ liệu. Khi kiểm tra sẽ kiểm tra, xem xét việc cơ sở có nhập, lưu trữ, truyền dữ liệu.

b) Phương pháp: Kiểm tra thực tế các thiết bị và xem dữ liệu, hồ sơ của cơ sở.

3. Dụng cụ, trang thiết bị phục vụ kiểm tra kỹ thuật

a) Yêu cầu: Có đầy đủ tại cơ sở các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ kiểm tra kỹ thuật theo quy định. Các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ kiểm tra kỹ thuật phải bảo đảm còn sử dụng được theo tính năng kỹ thuật. Một số trang thiết bị phải được hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định

b) Phương pháp: Kiểm tra thực tế các dụng cụ, trang thiết bị tại cơ sở.

4. Đội ngũ Đăng kiểm viên:

a) Yêu cầu: Có đủ số lượng theo các hạng đăng kiểm viên, chuyên môn, có thẻ đăng kiểm viên; có tên trong bảng lương của cơ sở hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng theo quy định.

b) Phương pháp: Kiểm tra hồ sơ, dữ liệu tại cơ sở.

5. Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương hoặc quy trình thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, quy trình cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

a) Yêu cầu: Phải bao gồm các nội dung cơ bản sau: Quyết định ban hành, trình tự thực hiện, nội dung, thời gian kiểm soát, người thực hiện, lưu trữ, biểu mẫu kèm theo, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá theo quy định, tuân thủ theo quy trình thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định tại văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản. Hồ sơ, tài liệu phải được người có thẩm quyền của cơ sở ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, bảo đảm tính pháp lý.

b) Phương pháp: Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại cơ sở./.

**Mẫu số 20**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN****CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-… | *……., ngày tháng năm 20...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp/cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

*Căn cứ Quyết định số…của ….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Tên cơ quan cấp phép);*

*Căn cứ Luật Thủy sản và Nghị định số …/…/NĐ-CP..........*

*Căn cứ Thông tư số…/…../TT-BNNMT ngày…..tháng…..năm…..của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ………………;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra của (Tên cơ quan cấp phép) ngày…...tháng .... năm...;*

*Theo đề nghị của……………………………………………………,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá hạng....đối với:...........(ghi tên cơ sở) tại địa chỉ:..................do.................. làm chủ cơ sở.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cơ sở đăng kiểm tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Liên hệ Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư để đăng ký tài khoản trên hệ thống Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) để thực hiện trách nhiệm cập nhật kết quả cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;

2. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, ……………, .............… (*tên cơ sở đăng kiểm tàu cá*) và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -.............. - Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư (để b/c); - Lưu: VT, …... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

**CHỨNG NHẬN:**

Tên cơ sở:.......................................................................................................

Địa chỉ:............................................................................................................

Điện thoại:……..................................Email:....................................................

Người đại diện (ông/bà):.................................................................................

Chức vụ: *….....................................................................................................*

Số CCCD/Căn cước/ Số định danh cá nhân:……………………………......

Là Cơ sở đăng kiểm tàu cá loại…...................................................................

*Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày........................ ...........................……*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày….. tháng……năm...* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*Số: ...... /20... /GCN-… ban hành kèm theo Quyết định số..........*

*(Đã cấp lần ...... ngày: ……)*

**MẪU DẤU, ẤN CHỈ NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

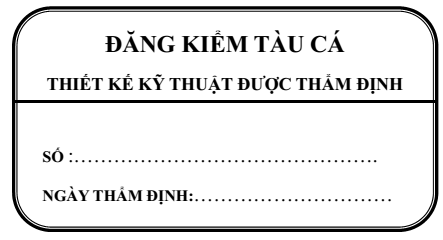
**VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG**

**I. MẪU DẤU NGHIỆP VỤ**

**Mẫu số 21**

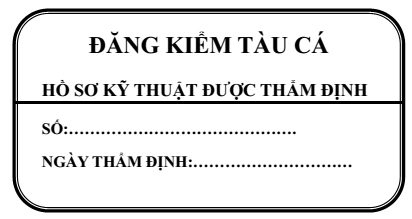
|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mẫu dấu 1a:**  Mẫu dấu kỹ thuật của cơ sở đăng kiểm tàu cá | Quy cách: Dấu hình tròn, có 03 vòng tròn đồng tâm: vòng tròn 1 có đường kính 35 mm, bề dày 0,2 mm; vòng tròn 2 cách vòng tròn 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng tròn 3 cách vòng tròn 2 (về phía trong) bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm; ở giữa là hình neo hải quân; giữa vòng tròn 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” ở phía trên và tên cơ sở đăng kiểm ở phía dưới bằng tiếng Việt, phông chữ Times New Roman cỡ 10. |

**2. Mẫu dấu 1b:** Dấu đóng trên hồ sơ thiết kế kỹ thuật được thẩm định



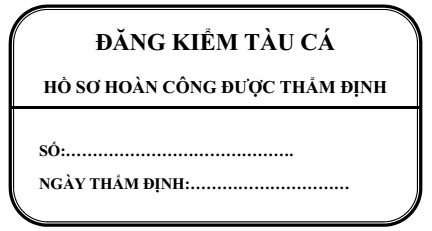
Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30mm x 55mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” phông chữ Times New Roman cỡ 12, hàng chữ thứ 2 “THIẾT KẾ KỸ THUẬT ĐƯỢC THẨM ĐỊNH”, phông chữ Times New Roman cỡ 9). Phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ” hàng chữ thứ 2 “NGÀY THẨM ĐỊNH”) phông chữ Times New Roman cỡ 8).

**3. Mẫu dấu 1c:** Dấu đóng trên hồ sơ kỹ thuật (đối với trường hợp đóng mới không có giám sát của Đăng kiểm tàu cá hoặc tổ chức đăng kiểm khác được đăng kiểm tàu cá ủy quyền).



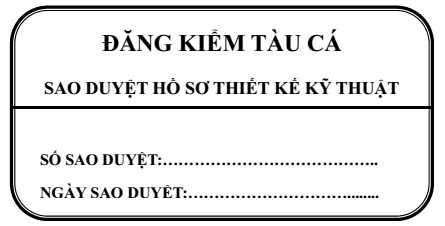
Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30mm x 55mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” phông chữ Times New Roman cỡ 12, hàng chữ thứ 2 “HỒ SƠ KỸ THUẬT ĐƯỢC THẨM ĐỊNH”, phông chữ Times New Roman cỡ 9). Phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ” hàng chữ thứ 2 “NGÀY THẨM ĐỊNH”) phông chữ Times New Roman cỡ 8.

**3. Mẫu dấu 1d:** Dấu đóng trên hồ sơ hoàn công (đối với trường hợp sau khi đóng mới có thay đổi với hồ sơ thiết kế đóng mới được thẩm định).



Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30mm x 55mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” phông chữ Times New Roman cỡ 12, hàng chữ thứ 2 “HỒ SƠ HOÀN CÔNG ĐƯỢC THẨM ĐỊNH”, phông chữ Times New Roman cỡ 9). Phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ” hàng chữ thứ 2 “NGÀY THẨM ĐỊNH”) phông chữ Times New Roman cỡ 8.

**4. Mẫu dấu 1đ:** Dấu đóng trên hồ sơ sao duyệt (đối với trường hợp sao duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được thẩm định).



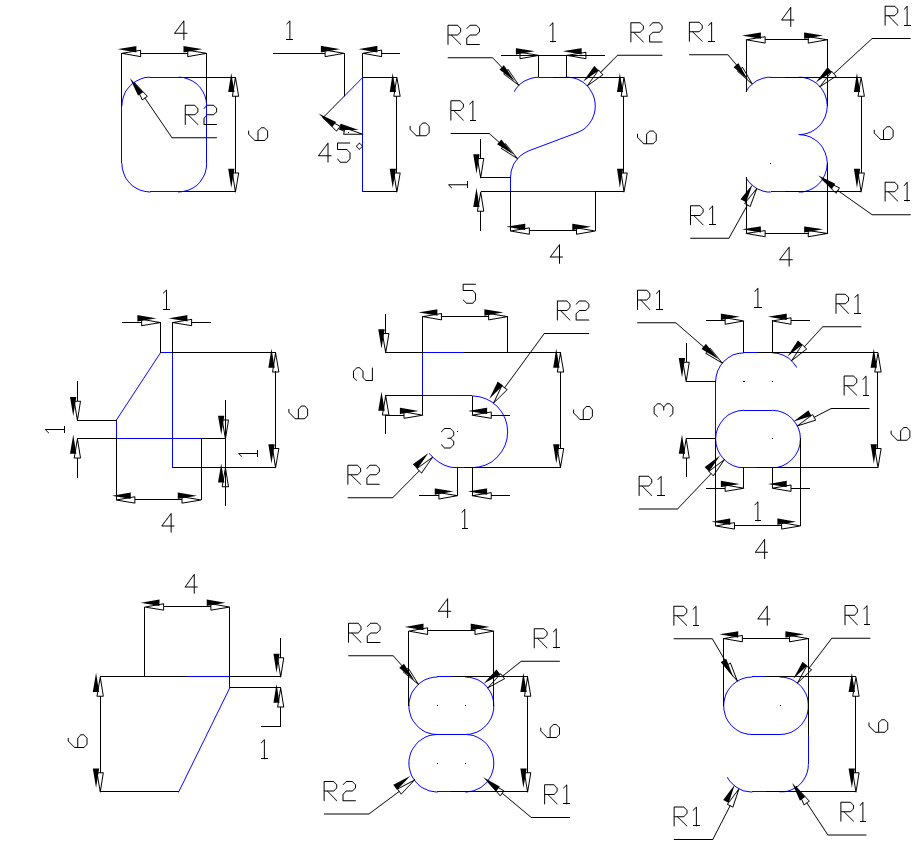
Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30mm x 55mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” phông chữ Times New Roman cỡ 12, hàng chữ thứ 2 “SAO DUYỆT HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT”, phông chữ Times New Roman cỡ 9). Phía dưới có 3 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ SAO DUYỆT”, hàng chữ thứ 2 “NGÀY SAO DUYỆT”, hàng thứ 3 “THIẾT KẾ ĐƯỢC SAO DUYỆT”) phông chữ Times New Roman cỡ 8.

**II. MẪU ẤN CHỈ VÀ BỘ SỐ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **1. Mẫu ấn chỉ:** Đóng chìm trên vật liệu, máy móc, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu được đăng kiểm, kiểm định.  Quy cách: Ấn chỉ là biểu tượng cách điệu các chữ cái VFR (Việt Nam Fishing vessel Register) có kích thước như hình bên. |

**2. Bộ số**

Số đóng chìm trên máy móc, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu nhằm đánh dấu số lượng, chủng loại máy móc, vật liệu, các trang thiết bị được đăng kiểm, kiểm định.



Quy cách: Bộ số gồm 10 chữ số từ số 0 đến số 9, có kích thước như hình trên.

**III. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG DẤU, ẤN CHỈ NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

1. Dấu, ấn chỉ nghiệp vụ chỉ được sử dụng trong công tác kiểm tra, kiểm định, đánh giá trạng thái kỹ thuật tàu cá, vật liệu, trang thiết bị lắp đặt, sử dụng trên tàu cá.

2. Không được đóng dấu vào văn bản, giấy tờ không có nội dung; đóng dấu trước khi ký.

3. Dấu đóng phải đúng chiều, ngay ngắn, rõ ràng; phải được đóng trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về bên trái.

4. Sử dụng mực xanh khi đóng dấu nghiệp vụ./.

**Mẫu số 22**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*................, ngày....... tháng...... năm........*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**

Kính gửi: Cơ quan cấp phép

Tên cơ sở đề nghị:…………………………………………………………...........

Địa chỉ:……………………………………………………………………............

Số Giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

.................................................................................................................................

Tên cơ quan cấp: …………………..……………….Ngày cấp:.................................

Giấy chứng nhận đã được cấp số:………………......ngày.......................................

Lý do đề nghị cấp lại:

Bị mất □ Hư hỏng □ Thay đổi thông tin □

Các thông tin thay đổi (nếu có)...............................................................................

Hồ sơ gửi kèm, gồm:...............................................................................................

……………………………………………………………….……………………………..

………………………………………………………………..…………………………..…

Đề nghị cơ quan thẩm quyền kiểm tra, đánh giá và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá loại…..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 23**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN KHAI THÁC LOÀI THỦY SẢN NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

Tên tổ chức/cá nhân: ……………………………………………………………………

Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập tổ chức (đối với tổ chức – ghi rõ số, ngày cấp, cơ quan cấp): ……………………………………………………

Mã số định danh/thẻ căn cước/Căn cước công dân (đối với cá nhân): ………….................................................................................................

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………

Điện thoại liên hệ: …………………………………………………………………

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền) cấp Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, chi tiết như sau:

**1. Mục đích khai thác**:

…………………………………………………………………………………..

**2. Đối tượng, thời gian, phương tiện, ngư cụ khai thác**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài** | | **Số lượng/ khối lượng khai thác** | **Vùng khai thác** | **Thời gian khai thác (dự kiến)** | **Phương tiện khai thác** | **Ngư cụ khai thác** |
| **Tên tiếng** **Việt** | **Tên khoa học** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Phương án khai thác:**

3.1. Tổng quan khu vực thực hiện *(Nêu rõ địa điểm, ranh giới, diện tích khu vực khai thác; hiện trạng nguồn lợi thủy sản ở khu vực dự kiến khai thác)*

3.2 Phương pháp, thời gian thực hiện nhiệm vụ (*thống kê các nội dung điều tra và các phương pháp đã thực hiện các nội dung đó, kèm theo các mẫu biểu nếu có*):

3.3. Đề xuất phương án khai thác: *(Phương tiện, công cụ, hình thức khai thác, các biện pháp đảm bảo trong quá trình khai thác)*

3.4. Kết quả dự kiến của nhiệm vụ bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo giống ban đầu, hợp tác quốc tế *(theo nội dung được phê duyệt)*

Trường hợp tổ chức/cá nhân có nộp Thuyết minh đề cương bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo giống ban đầu đối với trường hợp khai thác vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo giống ban đầu thì không phải cung cấp thông tin ở các mục 3.1; 3.2; 3.4.

**4. Các tài liệu, hồ sơ kèm theo**: *(liệt kê các tài liệu, hồ sơ kèm theo tại đây)*

Chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng mục đích, phương án khai thác và quy định pháp luật về thủy sản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày …. tháng ….. năm ……..* **TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 24**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP TRÊN **CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  --------------** |
| Số:… V/v chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm | *……………., ngày … tháng … năm ……* |

Kính gửi: ………………………………………………….

Căn cứ Luật Thủy sản 2017; Nghị định số …..

Trên cơ sở hồ sơ của (tổ chức/cá nhân) ……………., (Tên cơ quan có thẩm quyền) đồng ý cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm cho:

Tổ chức/cá nhân: …………………………………………………………………….

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………

Điện thoại: ……………………………………………………………………………

Giấy phép đăng ký kinh doanh/Thông tin cá nhân: ………………………………….

Giấy phép khai thác thủy sản số (nếu có): ……………………………………………

Khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm phục vụ mục đích …………., chi tiết như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài** | | **Số lượng/ khối lượng khai thác** | **Vùng khai thác** | **Thời gian khai thác** | **Phương tiện khai thác** | **Loại nghề khai thác** |
| **Tên tiếng** **Việt** | **Tên khoa học** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

Giao (tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã) kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn quản lý.

Tổ chức, cá nhân khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có trách nhiệm thực hiện theo đúng mục đích, phương án khai thác và quy định pháp luật có liên quan.

Văn bản này có giá trị đến hết ngày .... tháng.... năm ……..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh (để p/h); - Cục Thủy sản và Kiểm ngư; - ………….; - Lưu: VT, ……….. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 25**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÀ GIAO QUYỀN QUẢN LÝ CHO TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu……………………….

Tên tôi là:……… ...............……………………………… Giới tính:………………...

Ngày tháng năm sinh:……………… ...........……………. Dân tộc: ………….…...

Mã số định danh/Thẻ căn cước/Căn cước công dân:…………...........................

Nghề nghiệp:…………………………………………………………….................. …

Chỗ ở hiện tại:………………………………………………………… ......... ……….

Số điện thoại liên hệ:……………………………………………… ......... ……….…..

Là người đại diện cho [Tên tổ chức cộng đồng]:

Số lượng thành viên:

Thành phần tham gia tổ chức cộng đồng:

(Danh sách thành viên tổ chức cộng đồng kèm theo)

Từ nhu cầu và sự tự nguyện của các thành viên trong cộng đồng với mục tiêu cùng chia sẻ quyền hạn, trách nhiệm trong quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản với Nhà nước, chúng tôi [Tên tổ chức cộng đồng], được thành lập theo Quyết định số ….. ngày…..tháng ….. năm (nếu có), nhận thấy [khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý] có nguồn lợi thủy sản cần được quản lý và bảo vệ nhằm duy trì sinh kế bền vững cho người dân có hoạt động thủy sản tại đây.

Do đó, các thành viên [Tên tổ chức cộng đồng] đã thảo luận và thống nhất xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý tại [khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý] để thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, với nội dung chính như sau:

1. Quyền quản lý đề nghị được giao [theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Thủy sản].

2. Vị trí, ranh giới khu vực địa lý đề nghị được giao [nêu rõ tên khu vực và tọa độ khu vực (nếu có)].

3. Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.

(Chi tiết tại hồ sơ gửi kèm).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu…. ….. xem xét, quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho [Tên tổ chức cộng đồng].

Chúng tôi cam kết sẽ quản lý khu vực được giao theo nội dung được công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..........., ngày ...... tháng ........năm 20….* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Danh sách thành viên tổ chức cộng đồng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Số** **người trong hộ làm nghề liên quan đến TS** | **Chỗ ở** **hiện tại** | **Khai thác thủy sản** | | | | | **Nuôi trồng thủy sản** | | | | | **Nghề khác** | |
| **Số ĐK tàu cá** | **Chiều dài tàu cá (m)** | **Nghề khai thác** **TS** | **Ngư trường khai thác chính** | **Nguồn thu** **nhập** **(chính/** **phụ)** | **Khu vực nuôi** | **Diện tích nuôi** | **Đối tượng nuôi** | **Hình thức nuôi** | **Nguồn thu** **nhập** **(chính/** **phụ)** | **Tên nghề** | **Nguồn thu** **nhập** **(chính/** **phụ)** |
| **A** | **Thành viên** **là hộ gia đình** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **B** | **Thành viên là cá nhân** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG** *(Chữ ký của người có thẩm quyền; dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))* | **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 26**

**PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ****VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN**

Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý gồm các thông tin chủ yếu như sau:

**1. Thông tin chung**

a) Tổ chức cộng đồng: tên tổ chức cộng đồng; số lượng thành viên.

b) Khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý: vị trí, ranh giới, tọa độ (nếu có), bao gồm sơ đồ vị trí khu vực kèm theo.

**2. Sự cần thiết thực hiện đồng quản lý**

(Nêu thông tin về hiện trạng nguồn lợi thủy sản, hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, du lịch giải trí kết hợp hoạt động thủy sản, kinh tế xã hội; khó khăn, thách thức tại khu vực thực hiện đồng quản lý; dự kiến những vấn đề có thể khắc phục khi thực hiện đồng quản lý hoặc thông tin khác (nếu có) để từ đó thấy được sự cần thiết thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực nêu trên)

**3. Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực thực hiện đồng quản lý**

a) Mục tiêu, đối tượng thủy sản cần bảo vệ.

b) Phương án tổ chức bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

c) Phương án tổ chức hoạt động nuôi trồng thủy sản (nếu có).

d) Phương án tổ chức du lịch giải trí kết hợp hoạt động thủy sản (nếu có).

đ) Phương án tổ chức hoạt động khác (nếu có).

**4. Giải pháp và tổ chức thực hiện phương án**

(Nêu chi tiết hoạt động để thực hiện phương án; nhiệm vụ của tổ chức cộng đồng và các bên liên quan để thực hiện phương án và nội dung khác (nếu có))

**Mẫu số 27**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của tổ chức cộng đồng**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

(Tên tổ chức cộng đồng, nguyên tắc, mục đích hoạt động của tổ chức cộng đồng)

**Chương II**

**THÀNH VIÊN TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

(Quy định về đăng ký tham gia tổ chức cộng đồng và chấm dứt tư cách thành viên tổ chức cộng đồng; quyền và nghĩa vụ của thành viên tổ chức cộng đồng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, hộ gia đình không phải là thành viên tổ chức cộng đồng tham gia hoạt động thủy sản tại khu vực đồng quản lý (nếu có))

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

**Điều**….: Ban đại diện của tổ chức cộng đồng

1. Ban đại diện hoặc ban tương đương của tổ chức cộng đồng có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là Ban đại diện) do thành viên tổ chức cộng đồng bầu, có trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động của tổ chức cộng đồng, kết nối giữa cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nhiệm vụ cụ thể

**Điều**….: Người đại diện tổ chức cộng đồng

1. Người đại diện tổ chức cộng đồng là người thuộc Ban đại diện, do thành viên tổ chức cộng đồng bầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể

**Điều**….: Đội tuần tra, giám sát

1. Đội tuần tra, giám sát do Ban đại diện phân công, thực hiện tuần tra, giám sát, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực được giao quản lý; phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong hoạt động kiểm tra, giám sát, lập biên bản và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản.

2. Nhiệm vụ cụ thể

**Điều**….: Đội tự quản

1. Đội tự quản được tổ chức theo nghề khai thác; theo lĩnh vực hoạt động hoặc theo đơn vị hành chính do các thành viên tổ chức cộng đồng tự nguyện tham gia. Đội thực hiện nhiệm vụ theo quy chế của tổ chức cộng đồng và phân công của Ban đại diện.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

**Điều**….: Các đội khác (nếu có)

1. Các đội khác theo nhu cầu của tổ chức cộng đồng.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

(Mỗi ban, đội có người đứng đầu và các thành viên)

**Điều**….: Nhiệm vụ của tổ chức cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn; tuần tra, kiểm soát; tái tạo nguồn lợi thủy sản; thu thập thông tin, đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản, kinh tế xã hội và nhiệm vụ khác (nếu có).

**Chương IV**

**CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

**Điều**….: Bầu cử Ban đại diện, người đại diện của tổ chức cộng đồng.

**Điều**….: Chế độ họp định kỳ hằng năm hoặc đột xuất của tất cả thành viên tổ chức cộng đồng; chế độ họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban đại diện, Đội tuần tra, giám sát, Đội tự quản và các Đội khác.

**Điều**….: Tài chính cho hoạt động của tổ chức cộng đồng (quy định về thu, chi và thành lập quỹ cộng đồng (nếu có)).

**Điều**….: Chia sẻ lợi ích của thành viên trong tổ chức cộng đồng (nếu có).

**Điều**….: Tuần tra, kiểm soát và phối hợp tuần tra, kiểm soát tại khu vực thực hiện đồng quản lý.

**Điều**….: Giải thể tổ chức cộng đồng.

**Điều**….: Cơ chế khác (nếu có).

**Chương V**

**QUY CHẾ VỀ HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN**

**Điều**….: Quy định về hoạt động được hoặc không được thực hiện.

**Điều**….: Quy định cụ thể về: nuôi trồng thủy sản; bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; du lịch giải trí gắn với hoạt động thủy sản; hoạt động khác của tổ chức cộng đồng (nếu có).

**Chương VI**

**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Mẫu số 28**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……….., ngày …… tháng ……. năm……*

**BIÊN BẢN HỌP CỦA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

**Thông qua Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản****và Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức cộng đồng:....................................................................................

2. Số lượng thành viên tổ chức cộng đồng: .........................................................

3. Thành phần tham dự họp (ghi cụ thể thông tin của đại biểu và số lượng thành viên tổ chức cộng đồng tham dự họp): .........................................................................

4. Thời gian, địa điểm tổ chức họp: .....................................................................

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản cuộc họp.

2. Bầu người đại diện của tổ chức cộng đồng.

3. Thảo luận, thống nhất và biểu quyết thông qua nội dung về:

- Danh sách thành viên tham gia tổ chức cộng đồng.

- Dự thảo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý.

- Dự thảo Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.

- Các vấn đề khác (nếu có).

(Người ghi biên bản ghi đầy đủ ý kiến của các đại biểu tham dự, kết quả biểu quyết thông qua của thành viên tổ chức cộng đồng đối với từng nội dung)

Cuộc họp kết thúc vào hồi………….., ngày….. tháng ….. năm ….. tại [tên địa điểm tổ chức đại hội].

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CỦA CỘNG ĐỒNG** *(Chữ ký của người có thẩm quyền; dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))* | **NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |
| **ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THAM DỰ CUỘC HỌP** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……….., ngày …… tháng ……. năm……*

**BIÊN BẢN HỌP CỦA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

**Thông qua nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức cộng đồng:....................................................................................

2. Số lượng thành viên tổ chức cộng đồng: .........................................................

3. Thành phần tham dự họp (ghi cụ thể thông tin của đại biểu và số lượng thành viên tổ chức cộng đồng tham dự họp): .........................................................................

4. Thời gian, địa điểm tổ chức họp: .....................................................................

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản cuộc họp.

2. Thảo luận, thống nhất và biểu quyết thông qua nội dung về [lựa chọn một hoặc nhiều nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung]:

- Tên tổ chức cộng đồng (đối với tổ chức cộng đồng không có tư cách pháp nhân).

- Tên người đại diện của tổ chức cộng đồng.

- Phạm vi quyền quản lý được giao.

- Vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao.

- Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.

(Người ghi biên bản ghi đầy đủ ý kiến của các đại biểu tham dự, kết quả biểu quyết thông qua của thành viên tổ chức cộng đồng đối với từng nội dung)

Cuộc họp kết thúc vào hồi………….., ngày….. tháng ….. năm ….. tại [tên địa điểm tổ chức đại hội].

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG** *(Chữ ký của người có thẩm quyền: dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))* | **NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |
| **ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THAM DỰ CUỘC HỌP** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | |

**Mẫu số 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU …. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ........../QĐ-.... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại ……….**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU …………**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm 20…;

Căn cứ Luật Thuỷ sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số ..../ /NĐ-CP ngày ... tháng .... năm 20.. của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét văn bản thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng của ………,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận [tên tổ chức cộng đồng] thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản như sau:

1. Người đại diện [tên tổ chức cộng đồng]: Ông/Bà [họ và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng], số chứng minh thư/thẻ căn cước, thường trú tại …………….

2. Công nhận Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản và Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng kèm theo Quyết định này.

3. Nội dung khác (nếu có)

**Điều 2.** Giao quyền quản lý cho [tên tổ chức cộng đồng] thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực [vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao] (sơ đồ/bản đồ khu vực địa lý kèm theo Quyết định này).

Phạm vi quyền được giao bao gồm: [ghi cụ thể quyền được giao theo đề nghị của tổ chức cộng đồng và quy định tại Luật Thủy sản].

Nội dung khác (nếu có)

**Điều 3.** [tên tổ chức cộng đồng] có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản theo đúng nội dung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4**. Giao [tên các đơn vị có liên quan…] tổ chức thực hiện, theo dõi, hỗ trợ tổ chức cộng đồng thực hiện nội dung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này [ghi nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị].

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan [kể tên đơn vị], [tên tổ chức cộng đồng] và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 6; - ....... - Lưu: VT,..... | **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC  CỘNG ĐỒNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN****VÀ GIAO QUYỀN CHO TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu……

Tên tôi là:……………………………………… Giới tính:… .............. ………..

Là người đại diện cho [Tên tổ chức cộng đồng]

[Tên tổ chức cộng đồng] được công nhận và giao quyền quản lý thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Quyết định số....... ngày..................của Ủy ban nhân dân xã……..

Sau một thời gian hoạt động theo các nội dung được công nhận và giao quyền quản lý, chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau [lựa chọn một hoặc nhiều nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung]:

1. Tên tổ chức cộng đồng (đối với tổ chức cộng đồng không có tư cách pháp nhân);

2. Người đại diện của tổ chức cộng đồng;

3. Phạm vi quyền quản lý được giao;

4. Vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao;

5. Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản;

6. Quy chế hoạt đ

ộng của tổ chức cộng đồng.

(Chi tiết tại hồ sơ gửi kèm)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu xem xét và quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số ................ngày ..........................để [Tên tổ chức cộng đồng] hoạt động được hiệu quả hơn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..........., ngày ...... tháng ........năm* ….. **TM. TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG  NGƯỜI ĐẠI DIỆN** *(Chữ ký của người có thẩm quyền;* *dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))* |

**Mẫu số 31**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU … -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ........../QĐ-.... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại ……….**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU…**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày … tháng ….. năm 20…;

Căn cứ Luật Thuỷ sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số ..../...../NĐ-CP ngày ... tháng .... năm 20.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số …….. ngày … tháng … năm …. của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu …. công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại….;

Xét văn bản thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng của …….,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại…. chi tiết như sau [lựa chọn một hoặc nhiều nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung]:

1. Tên tổ chức cộng đồng.

2. Người đại diện của tổ chức cộng đồng: Ông/Bà [họ và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng], số chứng minh thư/thẻ căn cước, thường trú tại …………….

3. Phạm vi quyền quản lý được giao.

4. Vị trí, ranh giới khu vực thực hiện đồng quản lý (sơ đồ/bản đồ khu vực địa lý kèm theo Quyết định này).

5. Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản kèm theo Quyết định này.

6. Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng kèm theo Phụ lục Quyết định này.

7. Nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những nội dung không quy định tại Điều 1 Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số …….. ngày … tháng … năm …. của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu…. công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại….

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan [kể tên đơn vị], Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu....., ....., [tên tổ chức cộng đồng] và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - ....... - Lưu: VT,..... | **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

**Mẫu số 32**

**MẪU DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN BIỂN CẤP TỈNH**

**GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tính cấp thiết phải thành lập khu bảo tồn biển.

2. Căn cứ pháp lý

3. Căn cứ khoa học, thực tiễn

**CHƯƠNG I**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN SINH VẬT**

1. Đặc điểm địa lý

2. Đặc điểm khí hậu - thủy văn

3. Đặc điểm hiện trạng môi trường

4. Đặc điểm hệ sinh thái

5. Đặc điểm nguồn lợi và giá trị đa dạng sinh học

6. Đặc điểm các giá trị văn hóa - lịch sử liên quan đến khu bảo tồn biển

**CHƯƠNG II**

**ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI**

1. Dân số, giáo dục và y tế

2. Các hoạt động kinh tế của địa phương

3. Vai trò của địa phương trong công tác bảo tồn

**CHƯƠNG III**

**CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

1. Chính sách, thể chế của địa phương có liên quan đến bảo tồn

2. Mức độ ưu tiên và cam kết hỗ trợ khu bảo tồn biển

3. Năng lực cán bộ quản lý về bảo tồn biển và nhu cầu đào tạo

**CHƯƠNG IV**

**CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KHU BẢO TỒN BIỂN**

1. Tác động của các hoạt động kinh tế địa phương đến khu bảo tồn biển

2. Các vấn đề ngoại cảnh tác động đến khu bảo tồn biển

2.1. Các ngành kinh tế trong khu vực

2.2. Các dự án đang và sẽ thực hiện

2.3. Các tác động tự nhiên của vùng ven bờ

3. Các tác động khác

**CHƯƠNG V**

**MỤC TIÊU, PHẠM VI, PHÂN KHU CHỨC NĂNG**

1. Tên khu bảo tồn biển

2. Kiểu loại khu bảo tồn biển

3. Mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển

3.1. Mục tiêu chung

3.2. Mục tiêu cụ thể

4. Phạm vi địa lý: Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích của khu bảo tồn biển

5. Phân khu chức năng của khu bảo tồn biển

5.1. Cơ sở khoa học để xác định các phân khu chức năng

5.2. Phân khu chức năng và phạm vi địa lý của khu bảo tồn biển

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (ghi rõ tọa độ và diện tích);

- Phân khu phục hồi sinh thái (ghi rõ tọa độ và diện tích);

- Phân khu dịch vụ - hành chính (ghi rõ tọa độ và diện tích);

- Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích).

**CHƯƠNG VI**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA KHU BẢO TỒN**

**CHƯƠNG VII**

**PHƯƠNG ÁN PHỤC HỒI CÁC HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN VÀ CHUYỂN ĐỔI SINH KẾ**

1. Phương án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên

2. Phương án chuyển đổi sinh kế cho các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động khai thác, nuôi trồng liên quan đến khu bảo tồn biển

**CHƯƠNG VIII**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ**

1. Chương trình bảo tồn

2. Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng

3. Chương trình phát triển cộng đồng

4. Chương trình giáo dục môi trường kết hợp với du lịch sinh thái

5. Chương trình nghiên cứu khoa học

6. Chương trình phục hồi hệ sinh thái và các loài nguy cấp

7. Chương trình đào tạo nâng cao năng lực

**CHƯƠNG IX**

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN**

1. Hiệu quả về lĩnh vực bảo tồn

2. Hiệu quả về lĩnh vực kinh tế

3. Hiệu quả về lĩnh vực xã hội

**CHƯƠNG X**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ**

(Nêu khái toán kinh phí thực hiện các chương trình, xác định nguồn vốn…)

**CHƯƠNG XI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

(Nêu cụ thể sự tham gia thực hiện của các tổ chức, đơn vị có liên quan)

**Mẫu số 33**

**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN BIỂN CẤP TỈNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH/THÀNH PHỐ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ........../QĐ-..(2)... | *…(3)........, ngày.......tháng.....năm ......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thành lập Khu bảo tồn biển........(4)............**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……(1)………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Thuỷ sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản ; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ -CP 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản ; và …(5)...*

*Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; và …(5)...*

*Xét đề nghị của…(6)… tại Tờ trình số…./TTr-… ngày… tháng… năm …*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Khu bảo tồn biển…..(4)….., gồm những nội dung sau:

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Khu bảo tồn biển....(4)......;

- Tên tiếng Anh: ......;

2. Loại hình khu bảo tồn:…(7)…..

3. Mục tiêu, đối tượng bảo tồn.

4. Phạm vi, quy mô khu bảo tồn:

a) Phạm vi khu bảo tồn:

b) Tọa độ khu bảo tồn:

- Kinh độ:

- Vĩ độ:

c) Tổng diện tích:

d) Các phân khu chức năng (ghi rõ tọa độ và diện tích):

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt;

- Phân khu phục hồi sinh thái;

- Phân khu dịch vụ - hành chính;

đ) Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích).

(Bản đồ kèm theo)

5. Chương trình, dự án đầu tư

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Chương trình, dự án truyền thông, chuyển đổi sinh kế và phát triển cộng đồng.

- Chương trình, dự án phục hồi hệ sinh thái và các loài nguy cấp.

- Chương trình nghiên cứu khoa học, giáo dục.

- Chương trình, dự án khác (nếu có).

6. Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc Tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

7. Nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện …

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu...(8).... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ NN&MT; - Các Bộ, ngành có liên quan; - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo); - CT, các PCT UBND tỉnh; - Chủ tịch UBND các xã/phường/đặc khu….; - ........... - Lưu VT...(9)…. (10). | **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*Ghi chú:*

*(1) Tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.*

*(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản.*

*(3) Địa danh.*

*(4) Tên khu bảo tồn biển.*

*(5). Tên văn bản sửa đổi, bổ sung về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành* [*Luật*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx)

*(6) Tên cơ quan đề nghị thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh.*

*(7) Loại hình khu bảo tồn biển: Vườn quốc gia; khu dự trữ thiên nhiên; khu bảo tồn loài - sinh cảnh; khu bảo vệ cảnh quan.*

*(8) Tên địa phương cấp xã có khu bảo tồn biển.*

*(9) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).*

*(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*

**Mẫu số 34**

**BÁO CÁO THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN CẤP TỈNH**

**Phần I. SỰ CẦN THIẾT**

**I. GIỚI THIỆU TÍNH CẤP THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN**

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ, CĂN CỨ THỰC TIỄN**

1. Căn cứ pháp lý

2. Căn cứ thực tiễn

**III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN SINH VẬT**

1. Phân tích, đánh giá bổ sung điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên và thực trạng môi trường

2. Phân tích, đánh giá bổ sung thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

**IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN (TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH)**

1. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu bảo tồn trong thời kỳ trước

2. Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các mục tiêu bảo tồn trong thời kỳ trước

3. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện mục tiêu bảo tồn trong thời gian tới

**Phần II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN**

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

1. Quan điểm điều chỉnh

2. Mục tiêu điều chỉnh

3. Nhiệm vụ

**II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN**

1. Về vị trí, tọa độ địa lý

2. Về diện tích

3. Các phân khu chức năng

**III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN**

1. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến nguồn tài nguyên thiên nhiên

2. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến kinh tế - xã hội của địa phương

3. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích đến công tác quản lý

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ./.**

**Mẫu số 35**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ........../QĐ-..(2).... | *.....(3)........, ngày.......tháng.....năm ......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển........(4)............**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……(1)………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ* [*Luật Đa dạng sinh học 2*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-da-dang-sinh-hoc-2008-20-2008-QH12-82200.aspx)*018;*

*Căn cứ* [*Luật Thuỷ sản năm*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx) *2017;*

*Căn cứ Nghị định số* [*65/2010/NĐ-CP n*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-65-2010-nd-cp-huong-dan-luat-da-dang-sinh-hoc-107294.aspx)*gày 11/6/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của* [*Luật Đa dạng sinh học;*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-da-dang-sinh-hoc-2008-20-2008-QH12-82200.aspx)

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản ; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ -CP 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản ; và …(5)...*

*Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; và …(5)...*

*Căn cứ……(quyết định thành lập khu bảo tồn biển…..);*

*Xét đề nghị của…(6)… tại Tờ trình số…./TTr-… ngày… tháng… năm …*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh diện tích, ranh giới khu bảo tồn biển…..(4)….., gồm những nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của việc điều chỉnh diện tích, ranh giới:

2. Vị trí, tọa độ địa lý Khu bảo tồn biển……(4)…..sau khi điều chỉnh

a) Vị trí địa lý:

b) Tọa độ khu bảo tồn: Kinh độ: Vĩ độ:

3. Diện tích Khu bảo tồn……(4)…….. sau khi điều chỉnh là:……ha.

4. Các phân khu chức năng (ghi rõ tọa độ và diện tích từng phân khu):

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

- Phân khu phục hồi sinh thái:

- Phân khu dịch vụ - hành chính:

5. Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích), (Bản đồ kèm theo)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố; thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu...(7).... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ NN&MT; - Các Bộ, ngành có liên quan; - TT Tỉnh ủy, thành ủy; TT HĐND tỉnh, thành phố (báo cáo); - CT, các PCT UBND; - Chủ tịch UBND các xã/phường/đặc khu….; - ........... - Lưu VT,...(8)…. (9). | **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký của người có thẩm quyền,  dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

*Ghi chú:*

*(1) Tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.*

*(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản.*

*(3) Địa danh.*

*(4) Tên khu bảo tồn biển.*

*(5) Tên văn bản sửa đổi, bổ sung về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành* [*Luật*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx) *Thủy sản.*

*(6) Tên cơ quan đề nghị thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh.*

*(7) Tên địa phương cấp xã có khu bảo tồn biển.*

*(8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).*

*(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*

**Mẫu số 36**

**BÁO CÁO QUẢN LÝ KHU BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Tổ chức được giao quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHU BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN NĂM …….**

**1.** Thông tin về khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản1:

- Tên khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- Phạm vi, tọa độ, diện tích:

- Tổ chức được giao quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản *(tên, địa chỉ, người đại diện, điện thoại, email)*:

**2.** Hoạt động quản lý trong khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

(*Nêu kết quả các hoạt động đã triển khai, khó khăn vướng mắc gặp phải trong năm báo cáo*)

a) Về tổ chức hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học:

b) Về tổ chức hoạt động khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch giải trí gắn với hoạt động thủy sản:

c) Về hoạt động tuần tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật:

d) Các hoạt động khác:

**3.** Đề xuất, kiến nghị:

(*Đánh giá công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong năm; nêu đề xuất, kiến nghị, giải pháp để công tác quản lý tốt hơn (nếu có)*)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh (để b/c); - Sở NN&MT tỉnh…. (để b/c); - UBND xã/phường/đặc khu…. (để b/c); - Lưu: ….. | **Đại diện Tổ chức được giao quản lý  khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản** *(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Báo cáo nội dung này năm đầu tiên khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được giao tổ chức quản lý; và các năm tiếp theo nếu có sự thay đổi thông tin thì báo cáo